

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT/TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ- BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 1781/TTr-UBND ngày 11 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hà Nam với nội dung chủ yếu sau:

I. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 gồm:

1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 3.576.696 triệu đồng

- Vốn ngân sách tập trung (NSTT): 1.698.696 triệu đồng

- Vốn thu từ tiền sử dụng đất: 1.840.000 triệu đồng

- Vốn thu từ xổ số kiến thiết (XSKT): 38.000 triệu đồng

2. Vốn đầu tư từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (dự kiến): 7.154.560 triệu đồng, trong đó:

2.1. Phí bảo trì đường bộ: 110.000 triệu đồng.

2.2. Dự kiến thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tại các dự án phát triển các khu đô thị, thương mại dịch vụ và nhà ở: 6.841.675 triệu đồng.

2.3. Thu từ các doanh nghiệp thuê đất tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đầu tư bằng ngân sách nhà nước: 202.885 triệu đồng.

3. Dự kiến vay tín dụng ưu đãi: 300.000 triệu đồng.

4. Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 3.708.537 triệu đồng

4.1. Vốn trong nước: 2.331.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) cho xây dựng nông thôn mới: 212.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư theo Chương trình mục tiêu (CTMT): 2.029.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ : 90.000 triệu đồng.

4.2. Vốn nước ngoài: 1.377.537 triệu đồng.

5. Vốn trái phiếu Chính phủ: 800.000 triệu đồng

II. Phân bổ vốn đầu tư công cho các cấp ngân sách.

1. Vốn đầu tư trong cân đối:

Phân bổ 3.293.126 triệu đồng, dự phòng 283.570 triệu đồng, chia ra:

1.1. Vốn ngân sách tập trung: Phân bổ 1.528.826 triệu đồng, gồm:

- Ngân sách tỉnh (70%): 1.070.178 triệu đồng.

- Ngân sách huyện, thành phố (30%): 458.648 triệu đồng. Trong đó:

+ Thành phố Phủ Lý : 98.814 triệu đồng.

+ Huyện Bình Lục: 74.761 triệu đồng.

+ Huyện Duy Tiên: 63.792 triệu đồng.

+ Huyện Kim Bảng: 67.588 triệu đồng.

+ Huyện Lý Nhân: 74.841 triệu đồng.

+ Huyện Thanh Liêm: 78.852 triệu đồng.

1.2. Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Phân bổ: 1.729.000 triệu đồng, dự phòng: 111.000 triệu đồng. Gồm:

- Ngân sách tỉnh: 253.240 triệu đồng,

- Ngân sách huyện, thành phố: 1.475.760 triệu đồng. Trong đó:

+ Thành phố Phủ Lý: 582.060 triệu đồng

+ Huyện Bình Lục: 112.930 triệu đồng

+ Huyện Duy Tiên: 228.900 triệu đồng.

+ Huyện Kim Bảng: 294.550 triệu đồng.

+ Huyện Lý Nhân: 141.890 triệu đồng.

+ Huyện Thanh Liêm: 115.430 triệu đồng.

1.3. Vốn đầu tư từ xổ số kiến thiết: Phân bổ 35.300 triệu đồng, dự phòng: 2.700 triệu đồng (ngân sách tỉnh quản lý toàn bộ).

2. *Vốn đầu tư từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước:* Dự kiến phân bổ cho các dự án tỉnh quản lý và hỗ trợ thực hiện một số mục tiêu phát triển đô thị Phủ Lý.

3. *Vốn vay tín dụng ưu đãi:* Dự kiến vay đầu tư cho một số nhiệm vụ cấp bách do cấp tỉnh quản lý.

4. *Vốn ngân sách trung ương:* Phân bổ theo quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phân bổ 90%: 3.337.683 triệu đồng, dự phòng: 370.854 triệu đồng. Gồm:

4.1. Vốn trong nước, phân bổ: 2.097.900 triệu đồng; dự phòng: 233.100 triệu đồng.

- Vốn CTMTQG (cho XDNTM): 190.800 triệu đồng

- Vốn đầu tư theo CTMT: 1.826.100 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở cho người có công: 81.000 triệu đồng

4.2. Vốn nước ngoài, phân bổ: 1.239.783 triệu đồng; dự phòng: 137.754 triệu đồng.

5. *Vốn trái phiếu Chính phủ:*

Phân bổ 90%: 720.000 triệu đồng cho dự án tỉnh quản lý, dự phòng 10%: 80.000 triệu đồng.

III. Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 thuộc cấp ngân sách tỉnh:

1. *Nguyên tắc bố trí, thứ tự ưu tiên:*

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được thực hiện theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản;

- Hoàn ứng trước ngân sách tỉnh; ngân sách trung ương;

- Bố trí vốn đối ứng dự án ODA (*phần ngân sách địa phương phải bố trí*);

- Bố trí cho dự án chuyển tiếp (*đối với dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020, tiết kiệm 10 % vốn đầu tư, bố trí 90% so với tổng mức đầu tư của dự án*).

- Bố trí cho dự án khởi công mới: Dự án đã có chủ trương đầu tư của tỉnh hoặc có quyết định đầu tư;

Các dự án chuyển tiếp và khởi công mới tập trung cho thực hiện các nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (về công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, phát triển đô thị Phủ Lý), xử lý môi trường, an sinh xã hội.

2. *Danh mục và mức vốn đầu tư các dự án:* Theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

IV. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

1. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm các khoản chi thường xuyên để tăng tỉ trọng chi cho đầu tư phát triển. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trường hợp cần thiết ứng trước, phải kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc ứng trước kế hoạch phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước. Mức vốn ứng trước của từng dự án không vượt quá mức vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và phải bảo đảm có nguồn thanh toán các khoản ứng trước.

Các dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới cần rà soát quy mô, thực hiện phân kỳ đầu tư phù hợp mức vốn đầu tư, ưu tiên đầu tư các công trình hạng mục cần sớm đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư. Chưa đầu tư các dự án, hạng mục chưa thật sự cấp bách để không phát sinh nợ công.

2. Căn cứ vào nguồn vốn đầu tư, danh mục và mức vốn của từng dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các cấp, các ngành khi triển khai thực hiện từng dự án cần tuân thủ chặt chẽ Luật đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước. Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo kế hoạch gắn với việc đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy.

Đối với nguồn thu từ đất: Danh mục và mức vốn là dự kiến. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế nguồn thu này để xây dựng kế hoạch và chỉ thực hiện đầu tư khi đảm bảo khả năng cân đối vốn để đầu tư, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Việc thực hiện các dự án đầu tư tạo nguồn từ đất (các dự án khu đô thị, khu thương mại, dịch vụ, khu nhà ở, dự án xây dựng hạ tầng tạo quỹ đất đấu giá,...) phải tuân thủ quy hoạch, các quy định về đấu thầu dự án, đấu thầu quyền sử dụng đất, quyền cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn vốn vay: Hàng năm, rà soát tình hình nợ công của tỉnh để đề xuất thời điểm vay phục vụ các mục tiêu cấp bách của địa phương.

3. Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Khoản vốn dự phòng chung chưa phân bổ chỉ được sử dụng trong trường hợp nguồn thu ngân sách nhà nước được đảm bảo theo kế hoạch và chỉ được sử dụng cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và phải có ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

4. Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, xác định nguồn tăng thu ngân sách mà địa phương được sử dụng để xử lý nợ công và thu hồi tạm ứng ngân sách theo quy định.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch.

6. Tăng cường công tác giám sát cộng đồng, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai hóa các thông tin về công trình, dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Khóa XVIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, KHĐT, Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH - ĐT, Tài chính; Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Phạm Sỹ Lợi